

BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN

TUẦN 41 NĂM 2017 (09/10 – 13/10/2017)

CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC VÀ BIÊN TẬP NỘI DUNG:

**CỤC CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: +84 (0)24 37711210

Fax : +84 (0)24 37711125

Email : thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website : <http://agrotrade.gov.vn>

NGUỒN DỮ LIỆU:

**TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**

Địa chỉ: số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: +84 (0)24 37341635

Fax : +84 (0)24 38230381

Email : trangtin@mard.gov.vn

Website : www.mard.gov.vn

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TUẦN 41 NĂM 2017 – TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường thế giới & Những thông tin nổi bật

- Giá cà phê Robusta suy giảm do dự báo lượng mưa sẽ tăng lên tại các vùng trồng cà phê lớn của Brazil.
- Giá hạt tiêu Ấn Độ tăng do nhu cầu hạt tiêu chất lượng tốt tăng mạnh.
- Giá lợn hơi tại Sàn giao dịch Chicago, Mỹ tăng do nhu cầu mua thịt lợn của các nhà đóng gói tăng mạnh mặc dù nguồn cung thịt lợn của Mỹ đang khá dồi dào.
- Thời tiết xấu và sản lượng khai thác thấp đã đẩy giá cá ngừ thế giới lên cao.

Thị trường trong nước & Những thông tin nổi bật

- Thị trường thịt lợn tại miền Nam giảm giá vì các thương lái phải vận chuyển lợn đi các lò mổ khác để giết mổ sau vụ một lò mổ tại TP Hồ Chí Minh bị phát hiện tiêm thuốc an thần vào lợn. Sức mua mặt hàng thịt lợn đã giảm nhẹ do tâm lý e ngại của người tiêu dùng.
- Thị trường cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL tuần qua tiếp tục duy trì ở mức cao, có nơi giá nhích nhẹ do nguồn cung ở mức thấp và nhu cầu thu mua nguyên liệu để chế biến xuất khẩu từ các doanh nghiệp tăng phục vụ các đơn hàng cuối năm.
- Giá tôm nguyên liệu tăng do nguồn cung thiếu và phần lớn diện tích nuôi tôm quảng canh đang vào mùa cải tạo ao đầm.
- Khoảng gần một tuần qua, do ảnh hưởng của những cơn mưa lớn kéo dài liên tiếp khiến diện tích rau ngoài trời bị ngập úng, dập nát, thối hỏng, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng tại các tỉnh miền Bắc và miền Nam khiến giá tăng mạnh, thậm chí nhiều loại giá tăng gần gấp đôi.

Thị trường thế giới

Nguồn cung thấp giúp giá gạo Việt Nam tăng lên trong bối cảnh triển vọng nhu cầu mua mới từ Phi-lip-pin, trong khi giao dịch với Băng la đét vẫn là điểm sáng đối với các nhà xuất khẩu ở châu Á.

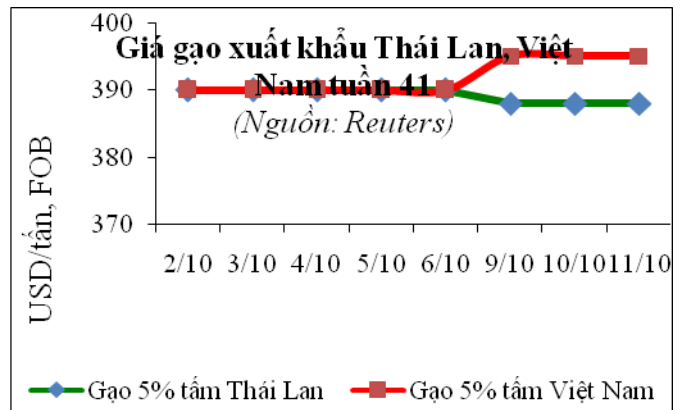
Giá gạo 5% tằm xuất khẩu của Việt Nam tuần qua ở mức 390 – 395 USD/tấn, FOB cảng Sài Gòn, tăng so với 385 – 390 USD/tấn tuần trước. Nguồn cung lúa gạo hàng hóa có mặt trên thị trường hiện ở mức thấp sau khi thu hoạch vụ Hè Thu kết thúc hoàn toàn, giá gạo đi lên. Một số nông dân trữ lúa lại không bán với mong muốn thu lợi cao hơn.

Phi-lip-pin sẽ nhập khẩu gạo từ Việt Nam, Thái Lan và các nước khác theo chương trình MAV (Khối lượng tiếp cận tối thiểu) 2017. Có thể lượng mua từ Việt Nam sẽ là 290.000 tấn bằng năm ngoái.

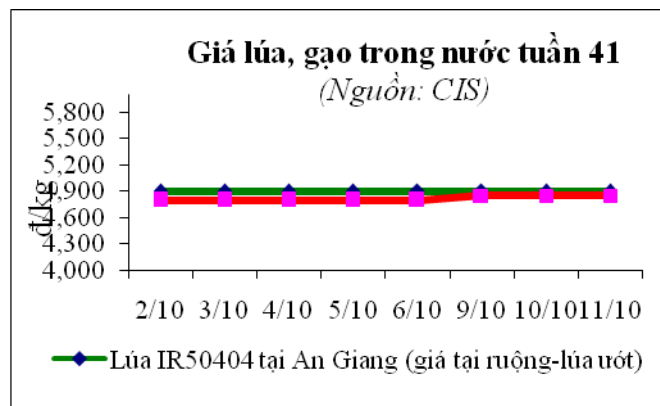
Trong khi đó, Băng la đét đã hoàn tất giao dịch nhập khẩu 250.000 tấn gạo đỏ từ Thái Lan và Ấn Độ. Đồng thời, nước này cũng đã thông qua việc mua 100.000 tấn gạo từ Mianma, bất chấp cuộc khủng hoảng người di cư Rohingya vẫn đang tiếp diễn.

Tại Ấn Độ, gạo đỏ 5% tằm tuần qua giảm 2 USD xuống còn 400 – 403 USD/tấn do dự đoán nguồn cung tăng lên.

Tại Thái Lan, gạo tiêu chuẩn 5% tằm tuần qua giảm xuống 380 – 388 USD/tấn, FOB Băng Cốc, so với 385 – 390 USD/tấn tuần trước. Giá gạo Thái Lan dự đoán tiếp tục ổn định mặc dù thị trường có dấu hiệu tích trữ hàng do tác động của các đợt lũ lụt gần đây.



Thị trường trong nước



Giá lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần qua tiếp tục tăng nhẹ trong bối cảnh nguồn cung hạn hẹp. Lúa Hè Thu đã thu hoạch xong hoàn toàn, lúa Thu Đông bắt đầu cho thu hoạch trong bối cảnh thời tiết mưa dầm gây khó khăn cho nông dân. Tuy nhiên, lúa vừa thu hoạch đã được thương lái thu mua ngay.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua cụ thể như sau: tại An Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 4.900 đ/kg; lúa OM 5451 ổn định ở mức 5.200 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa tươi giống IR50404 tăng 50 đ/kg lên mức 4.850 đ/kg; lúa khô tăng 100 đ/kg lên 5.300 đ/kg.

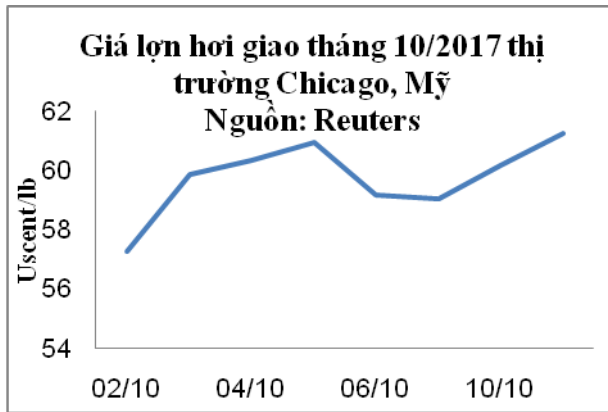
Tại Bạc Liêu, các loại lúa chất lượng cao như OM 5451, OM 6976 giữ ở mức 4.800 – 5.000 đ/kg; giá bán buôn của Công ty Lương thực Bạc Liêu ổn định, lúa tươi OM 5451 ở mức 5.200 đ/kg, lúa khô ở mức 6.500 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 tăng 100 đ/kg lên 5.600 đ/kg; trong khi các loại lúa như lúa OM 4218 ổn định ở mức 6.200 đ/kg; lúa OM 6976 ở mức 6.000 đ/kg; lúa Jasmine ở mức 6.400 đ/kg.

Một đối tác của Iran đã qua làm việc trực tiếp với một doanh nghiệp gạo Cần Thơ và thỏa thuận hợp đồng xuất khẩu sang Iran từ nay đến cuối năm khoảng 100.000 tấn gạo. Trước đây, Cần Thơ chưa xuất khẩu gạo sang thị trường này. Nếu tình hình xuất khẩu vào Iran thuận lợi và ổn định về chất lượng gạo, thì năm sau đối tác này sẽ ký hợp đồng dài hạn hơn. Đây sẽ là điều kiện thuận lợi lớn cho xây dựng vùng nguyên liệu, bao tiêu sản phẩm của bà con nông dân.

Với xu hướng đang diễn ra, nhu cầu nhập khẩu gạo ở nhiều thị trường như Bangladesh, Philippines, Iran... sẽ tiếp tục tăng mạnh; các thị trường khác như Trung Quốc, Singapore nhu cầu vẫn còn rất cao. Từ đầu năm 2017, thị trường xuất khẩu gạo diễn biến rất tốt và dự báo từ nay đến cuối năm tình hình xuất khẩu gạo vẫn tiếp tục diễn biến theo hướng tích cực. Cụ thể, đối với thị trường Bangladesh, quốc gia này có nhu cầu nhập khẩu khoảng 500.000 tấn.

THỊT

Thị trường thế giới

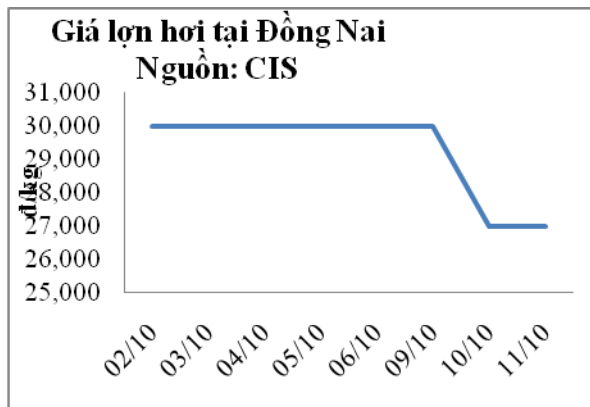


Giá lợn hơi giao ngay tháng 10/2017 thị trường Chicago, Mỹ tuần qua tăng 2,075 UScent/lb lên 64,675 UScent/lb. Giá lợn hơi tăng do nhu cầu mua thịt lợn của các nhà đóng gói tăng mạnh mặc dù nguồn cung thịt lợn của Mỹ đang khá dồi dào.

Trong báo cáo hàng quý về thị trường thịt lợn, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng thịt lợn tăng 2,8% so với cùng kỳ năm ngoái lên 6,3 tỷ pound trong quý III/2017; và tăng 5,7% lên 7 tỷ pound trong quý IV/2017. Nguồn cung tăng mạnh sẽ gây áp lực lên giá. Theo đó, USDA dự báo giá lợn hơi tại Mỹ sẽ giảm về 39,29 – 41,07 UScent/pound trong quý IV/2017.

Theo báo cáo của USDA, sản xuất thịt gà của Thái Lan được dự báo tăng 5% trong năm 2017 do nhu cầu tăng trên cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Giá gà thịt sống và giá thịt gà cho xuất khẩu đều tăng mạnh, chi phí sản xuất năm 2017 giảm đang khuyến khích mở rộng sản xuất. Xuất khẩu thịt gà của Thái Lan ước tăng mạnh 12% trong năm 2017 lên 770.000 tấn do Nhật Bản tăng mua thịt gà từ Thái Lan sau scandal thịt của Brazil và nhu cầu từ các thị trường ngoài EU tăng mạnh, đặc biệt là Hàn Quốc, Hong Kong, Malaysia và Canada. Khoảng 70% tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2017 của Thái Lan là các sản phẩm thịt gà đã qua chế biến. Đồng thời, xuất khẩu thịt gà Thái Lan được dự báo tiếp tục tăng 4% trong năm 2018, chủ yếu nhờ nhu cầu tăng từ Nhật Bản và các thị trường ngoài EU.

Thị trường trong nước



Tuần qua, giá lợn hơi có xu hướng giảm tại nhiều tỉnh, thành ở miền Bắc miền Trung và miền Nam với mức giảm 1.000 – 2.000 đ/kg. Cụ thể, tại miền Bắc, giá lợn tại Thái Nguyên, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá giảm 1.000 đ/kg; tại Thái Bình giảm mạnh nhất 2.000 đ/kg. Giá lợn hơi tại miền Bắc trong khoảng 27.000 – 28.000 đ/kg

Tại miền Trung và Tây Nguyên, giá lợn hơi tại Thừa Thiên Huế, Đắk Lắk giảm 1.000 đ/kg; tại tỉnh Hà Tĩnh giảm 2.000 đồng/kg. Đây vẫn là khu vực có giá lợn hơi cao nhất cả nước với mức giá từ 29.000 – 30.000 đ/kg.

Tại miền Nam, giá lợn hơi giảm 1.000 đ/kg, dao động ở 26.000 – 30.000 đ/kg. Thị trường thịt lợn tại miền Nam bị ép giảm giá vì các thương lái phải vận chuyển lợn đi các lò mổ khác để giết mổ sau vụ một lò mổ tại Thành phố Hồ Chí Minh bị phát hiện tiêm thuốc an thần vào lợn. Do thiếu lò giết mổ, lượng lợn mua vào giảm kéo theo giá lợn hơi giảm. Bên cạnh đó, sức mua mặt hàng thịt lợn đã giảm nhẹ do tâm lý e ngại của người tiêu dùng.

Dự báo, khó có thể xảy ra khả năng giá lợn hơi sẽ tăng trở lại theo hướng có lợi cho người nuôi trong những tháng cuối năm 2017. Nguyên nhân là do số lượng lợn tồn dư vẫn còn nhiều trong khi việc đàm phán mở rộng thị trường ra các nước khác ngoài Trung Quốc còn nhiều khó khăn nên tiêu thụ vẫn chưa khởi sắc..

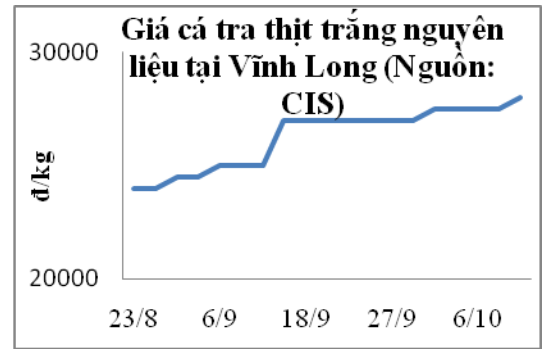
THỦY SẢN

Thị trường thế giới

Thời tiết xấu và sản lượng khai thác thấp đã đẩy giá cá ngừ lên cao trong thời gian qua, tác động tới toàn ngành sushi ở Nhật Bản. Giá bán cá ngừ mát to đông lạnh - loại cá được biết đến rộng rãi trong các siêu thị và nhà hàng sushi trên khắp Nhật Bản - đang tăng mạnh trong bối cảnh sản lượng đánh bắt kém và quy định đánh bắt cá khó khăn. Các nhà bán sỉ và bán lẻ quan ngại rằng cá ngừ giá rẻ sẽ không còn sẵn có ở trong nước. Khối lượng cá vận chuyển đến chợ bán buôn Tsukiji ở Tokyo tháng trước đã giảm 30% so với năm ngoái, và giảm khoảng một nửa so với năm 2012 và trước đó. Trong tháng 9/2017, giá bán buôn cá ngừ mát to đã đạt khoảng 1.150 JPY/kg (tương đương với 10,21 USD/kg), tăng khoảng 20% so với một năm trước.

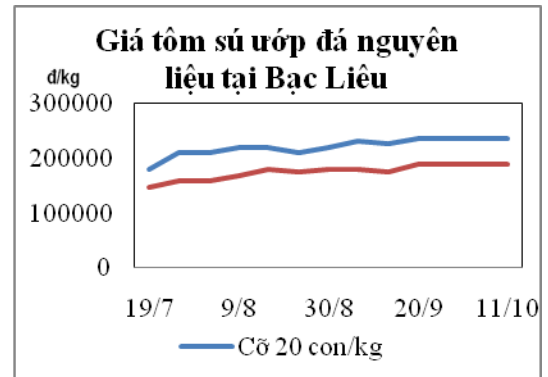
Thị trường cá tra trong nước

Thị trường cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL tuần qua tiếp tục duy trì ở mức cao, có nơi giá nhích nhẹ, nguồn cung ở mức thấp, giá dao động 25.000 - 28.000 đ/kg tùy theo chất lượng cá và phương thức thanh toán. Tại An Giang cá tra nguyên liệu trong size (trọng lượng 0,8-0,9 kg/con), thịt trắng ổn định ở mức giá 26.000-27.000 đ/kg. Tại Vĩnh Long, giá trung bình cá tra thịt trắng trong size cũng đạt mức cao nhất là 28.000 đ/kg, tăng 500 đ/kg so với tuần trước. Giá cá tra ở mức cao là nhờ nhu cầu thu mua nguyên liệu để chế biến xuất khẩu từ các doanh nghiệp tăng phục vụ các đơn hàng cuối năm, trong khi nguồn cung hạn chế.



Thị trường tôm trong nước

Thị trường tôm nguyên liệu tại TP. Bạc Liêu tuần này vẫn giữ ổn định ở mức của tuần trước. Cụ thể: giá tôm sú ướp đá cỡ 30 con/kg giữ 235.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg giữ mức 190.000 đ/kg; giá tôm thẻ ướp đá cỡ 50, 60, 100 con/kg lần lượt ở mức 134.000 đ/kg, 125.000 đ/kg, 104.000 đ/kg. Tại Sóc Trăng, giá tôm thẻ chân trắng nhích nhẹ so với tuần trước khoảng 1.000 đ/kg, các cỡ 40,50,60,70,80 con/kg lần lượt ở mức 153.000 đ/kg, 138.000 đ/kg, 132.000 đ/kg, 129.000 đ/kg. Giá tôm nguyên liệu thời gian vừa qua tăng do nguồn cung thiếu. Hơn nữa phần lớn diện tích nuôi tôm quảng canh đang vào mùa cải tạo ao đầm, đối với diện tích nuôi tôm công nghiệp thì độ mặn trong ao chưa đủ để thả nuôi. Riêng sản lượng tôm khai thác, đánh bắt trên biển không tăng nhiều so với cùng kỳ.

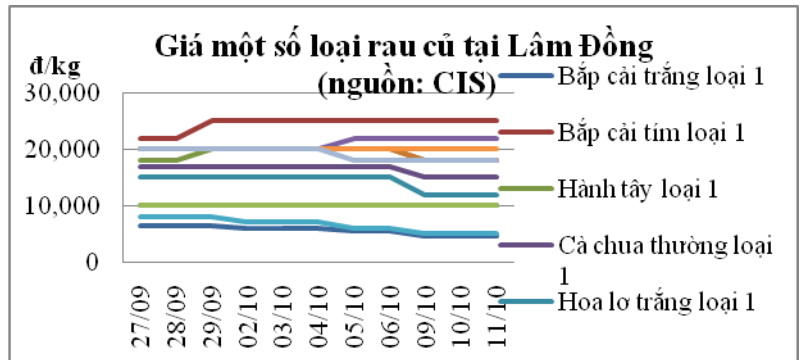


Hiện nay, thị trường EU và Mỹ đang nhập mạnh mẽ hàng tôm để chuẩn bị cho dịp lễ, tết cuối năm dẫn đến giá tôm tăng mạnh. Tuy nhiên, thông thường chỉ đến khoảng cuối tháng 11 nhu cầu tiêu thụ tại các thị trường này sẽ giảm mạnh và giá tôm khó duy trì. Chính vì vậy, người nuôi tôm cần cân nhắc xuống giống vụ mới khi điều kiện nuôi hiện nay không thật sự thuận lợi do lượng mưa nhiều, thời tiết thất thường và một vụ tôm kéo dài ít nhất 2 tháng

RAU QUẢ

Thị trường trong nước

Hiện nay là thời điểm giữa vụ thu hoạch chanh. Tại Nghệ An, giá chanh giảm mạnh xuống mức giá 1.000-4.000đ/kg. Đây là mức giá thấp kỷ lục từ nhiều năm nay. Với kinh phí đầu tư ban đầu cao thì mỗi vụ bà con phải thu từ 100 - 150 triệu đồng/ha trở lên mới có lãi. Tuy nhiên, vụ thu hoạch chanh chính vụ này người trồng chanh chỉ thu về 30 - 35 triệu đồng/ha, chưa trừ chi phí.



Khoảng một tuần trở lại đây, giá nhãn ở Bình Phước đã tăng trở lại. Đây là dấu hiệu đáng mừng cho người nông dân khi mùa nhãn này sản lượng đã giảm mạnh bởi bệnh đầu rồng. Tại thời điểm này, giá nhãn đã tăng lên từ 12.000 - 14.000 đ/kg, trong khi con số này của tháng 8 là 8.000 đ/kg. Nguyên nhân tăng đột biến của việc giá nhãn đột nhiên tăng trở lại trong tháng 10 là năm nay nhiều nông dân chọn ra bông nhãn sớm, nhãn chính vụ ít hơn. Mặt khác thời điểm này, trái cây Nam bộ đã bắt đầu giảm, vì thế nhãn được thị trường ưa chuộng trở lại.

Khoảng gần một tuần qua, do ảnh hưởng của những cơn mưa lớn kéo dài liên tiếp khiến diện tích rau ngoài trời bị ngập úng, dập nát, thối hỏng, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng tại các tỉnh miền Bắc và miền Nam khiến giá tăng mạnh, thậm chí nhiều loại giá tăng gần gấp đôi. Trên địa bàn Hà Nội, các loại rau xanh đều tăng giá mạnh, mức tăng trung bình từ 2.000-10.000 đ/kg/mớ tùy loại, thậm chí có loại giá còn tăng gần gấp đôi: rau muống hiện có giá 10.000 đồng/mớ, tăng 3.000 đồng/mớ; bí đao giá 20.000 đồng/kg, tăng 5.000 đồng/kg; bầu tăng 3.000 đ/kg lên 18.000 đồng/kg; bắp cải, cà chua đồng loạt tăng thêm 5.000 đồng/kg lên 25.000 đồng/kg, hành lá cũng tăng 10.000 đồng/kg lên 50.000 đồng/kg... Tương tự, gần một tháng nay, do ảnh hưởng bởi những cơn mưa lớn kéo dài nên giá rau ở Đà Lạt (Lâm Đồng) và một số

huyện như Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi (TP.HCM) cũng tăng phi mã như súp lơ xanh tăng từ 20.000 đ/kg đến 35.000 đ/kg tùy loại; cà chua tăng từ 10.000 đ/kg lên 25.000 đ/kg; xà lách từ 12.000 đ/kg lên 25.000 đ/kg; hành lá, rau mùi,... các loại rau thơm khác tăng từ 12.000 đ/kg lên 30.000 đ/kg. Các chủ vườn rau ở Đà Lạt cũng cho biết, dù rau xanh tăng giá mạnh nhưng các vườn đều không đủ lượng rau củ quả cung ứng ra thị trường.

Tình hình xuất nhập khẩu

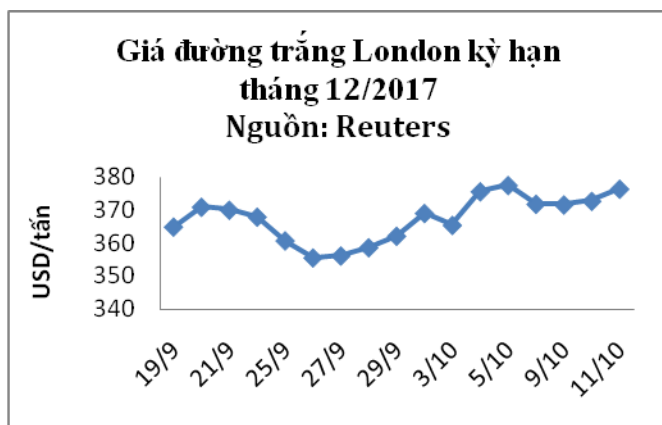
Tỷ trọng xuất khẩu rau quả của Việt Nam vẫn còn tăng mạnh trong thời gian tới. Do vậy, bên cạnh những thị trường xuất khẩu lớn như Hoa Kỳ, Australia, Nhật Bản... rau quả Việt đang tìm đường phát triển vào EU bởi thị trường này được đánh giá khá tiềm năng. Tuy nhiên, các quy định về hàm lượng dư lượng thuốc bảo vệ thực vật còn quá cao trên rau củ quả đang là các yếu tố cản đường các sản phẩm rau quả của Việt Nam vào thị trường EU. Do vậy, để thúc đẩy xuất khẩu và bảo đảm chất lượng sản phẩm, theo ông Nguyễn Hữu Đạt, đối với nhóm gia vị, doanh nghiệp cần duy trì giải pháp quản lý mã số nhà lưới và nhà đóng gói như hiện nay; cải tiến theo quy trình nhà lưới và quy trình canh tác trong nhà lưới đạt hiệu quả kinh tế kỹ thuật cao hơn.

Để đẩy mạnh xuất khẩu và phát triển bền vững tại thị trường này, các chuyên gia cũng khuyến nghị các doanh nghiệp Việt Nam là các sản phẩm rau quả xuất khẩu cần hướng tới các sản phẩm hữu cơ vì ngày càng nhiều người tiêu dùng EU thích các sản phẩm thực phẩm được sản xuất và chế biến bằng phương pháp tự nhiên. Hơn nữa, các bộ, ngành cần sớm xây dựng chiến lược phù hợp cho từng thị trường; hỗ trợ các dịch vụ vận chuyển thuận lợi cho các sản phẩm Việt Nam có lợi thế cạnh tranh như thanh long, nhãn, chôm chôm, bưởi, xoài... Ngoài ra, nên có chính sách đầu tư cho công nghệ xử lý kiểm dịch thực vật, công nghệ sau bảo quản, chế biến sâu đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu. Cùng đó, cần có chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nông sản để có đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường nông sản quốc tế.

Về phía doanh nghiệp, các chuyên gia cũng cho rằng cần tập trung quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất tập trung phục vụ cho sản phẩm chủ lực xuất khẩu; đầu tư cho công nghệ xử lý kiểm dịch thực vật và công nghệ bảo quản, chế biến sâu đáp ứng yêu cầu của các nước nhập khẩu. Hiện Việt Nam đang đàm phán với EU để thương lượng lại hàm lượng dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.

MÍA ĐƯỜNG

Thị trường thế giới



Thị trường đường thế giới tuần qua biến động tăng giá nhẹ so với tuần trước. Hôm 11/10, chốt phiên giao dịch giá đường trắng kỳ hạn tháng 12 trên sàn sàn London đạt mức 376,5 USD/tấn, tăng 0,8 USD so với phiên giao dịch cuối tuần trước. Giá đường thô kỳ hạn tháng 3 trên sàn New York tăng 0,15 US cent so với cuối tuần trước lên 14,4 US cents/lb sau số liệu cho thấy ép mía ở Brazil giảm hơn dự đoán trong nửa cuối tháng 9.

Khảo sát của các nhà phân tích của S&P Global Platts đối với mía đường ở trung tâm phía nam Brazil trong giai đoạn này là 41,55 triệu tấn, giảm 2,3% so với cùng giai đoạn năm trước.

Thị trường trong nước

Tại An Giang, giá bán buôn đường cát trung và đường cát to tuần qua ổn định lần lượt ở mức 16.000 đ/kg và 17.000 đ/kg sau khi giảm 1.500 đ/kg tuần trước. Tại Hưng Yên, giá đường tinh luyện trắng tinh – trắng ngà ổn định ở mức 14.000 – 14.800 đ/kg.

Hiện nay, khi giá đường trong nước cao hơn so với giá đường ngoại, “đầu nậu” ráo riết vận chuyển hàng qua biên giới vào Việt Nam. Năm 2016 và nửa đầu năm 2017 được đánh giá là thời gian hoạt động buôn lậu diễn ra phức tạp với nhiều chiêu trò, thủ đoạn tinh vi. Để ngăn chặn, lực lượng chức năng gặp không ít những khó khăn. Buôn lậu đường trở thành vấn nạn đầy thách thức với ngành mía đường Việt Nam.

Thách thức lớn của ngành mía đường trong năm 2018 ngoài việc đối mặt với những bất lợi do biến đổi khí hậu, còn phải đương đầu với sự cạnh tranh của đường ngoại nhập khi chúng ta thực hiện các cam kết về thương mại. Để ngành mía đường phát triển trước tác động của hội nhập, Bộ NN&PTNT tiếp tục phối hợp với các nhà máy đường nhằm tăng năng suất, chất lượng mía nguyên liệu, giảm giá thành sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm đường Việt Nam. Các nhà máy đường cần chủ động giảm giá thành thông qua chính sách về giá bán, tạo lập kênh phân phối riêng, qua đó kiểm soát và bình ổn giá đường trong nước.

Theo thông tin của Tổ chức đường thế giới (ISO), hàng năm lượng đường nhập lậu vào Việt Nam tương đương khoảng 1/3 tổng sản lượng của toàn ngành. Chính vì vậy, việc chống buôn lậu, gian lận thương mại của hàng hóa, đặc biệt trong ngành mía đường là trách nhiệm của các lực lượng chức năng và toàn xã hội với những giải pháp quyết liệt và đồng bộ như: Đề xuất Chính phủ dừng việc tạm dừng tái xuất, các địa

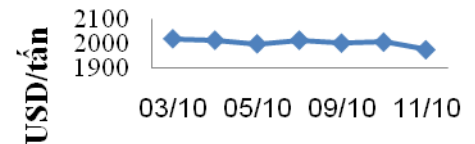
phương dứt khoát không cấp phép mới cơ sở sang bao đóng gói mà không có nhà máy, sớm hoàn thiện Đề án tái cơ cấu ngành mía đường đến năm 2030.

CÀ PHÊ

Thị trường thế giới

Thị trường cà phê thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 11/2017 giảm 40 USD/tấn xuống còn 1.975 USD/tấn. Nguyên nhân giá cà phê suy giảm là vì dự báo lượng mưa sẽ tăng lên tại các vùng trồng cà phê lớn của Brazil, quốc gia xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới. Trước đó, tình hình thời tiết khô hạn đã làm dấy lên lo ngại về quá trình nở hoa của cây cà phê ở quốc gia này.

Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 11/2017 thị trường London...



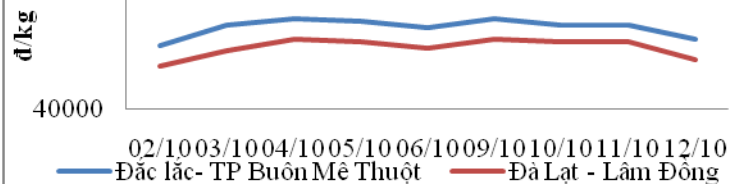
Theo Hiệp hội xuất khẩu cà phê Brazil (Cecafé), trong 9 tháng qua, xuất khẩu cà phê Brazil đạt 21,8 triệu bao cà phê (loại 60 kg/bao), giảm 10,2% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù lượng cà phê xuất khẩu của Brazil giảm mạnh trong những tháng qua nhưng giá mặt hàng này trên thị trường quốc tế ở mức cao đã giúp kim ngạch xuất khẩu cà phê của Brazil tăng 1,1% so với cùng kỳ năm 2016.

Chủ tịch Cecafe Nelson Carvalhaes cho biết so với tháng 8/2017, xuất khẩu cà phê trong tháng 9/2017 của nước Nam Mỹ này giảm 12% do sản lượng thấp và phản ứng của doanh nghiệp sản xuất trong hoạt động kinh doanh. Ông Carvalhaes nhấn mạnh tháng 9 luôn là tháng có số lượng xuất khẩu cao nhưng với kết quả ghi nhận trong tháng 9/2017, Brazil khó có thể dự báo kim ngạch bán mặt hàng này ra thị trường nước ngoài năm nay. Theo số liệu thống kê, từ đầu năm tới nay, trong các sản phẩm cà phê Brazil, cà phê chè (Arabica) đạt kim ngạch xuất khẩu cao nhất và chiếm 87,5% tổng lượng cà phê xuất khẩu. Tiếp theo là cà phê hòa tan (11,5%), cà phê vối (Robusta, 0,9%) và cà phê xay (0,1%).

Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng với xu hướng giảm của thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 700 – 800 đ/kg xuống còn 41.700 – 42.400 đ/kg. Giá cà phê Robusta giá FOB giao tại cảng TP.HCM giảm 40 USD/tấn xuống còn 1.885 USD/tấn..

Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên (Nguồn: CIS)



Dự báo, trong 3 tháng cuối năm 2017, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sẽ thuận lợi hơn khi nông dân đã bắt tay vào thu hoạch cà phê vụ mới, qua đó làm tăng thêm nguồn cung. Ở một số khu vực, nhờ thời tiết thuận lợi khiến cà phê chín nhanh hơn nên nông dân đã có thể thu hoạch sớm cà phê. Đặc biệt, với nguồn cung của vụ mới, Việt Nam có cơ hội phục hồi lượng cà phê xuất khẩu tại một số thị trường quan trọng. Tuy nhiên, giá cà phê tại các nước sản xuất vẫn chịu nhiều áp lực trong 3 tháng cuối năm. Tồn kho cà phê của các nhà kinh doanh quốc tế đang tương đối dồi dào. Vì thế, lượng cà phê tồn kho ấy sẽ gây áp lực lên giá cà phê. Bên cạnh đó, giá cà phê còn chịu áp lực từ bán hàng niên vụ mới tại Brazil và Việt Nam.

CHÈ

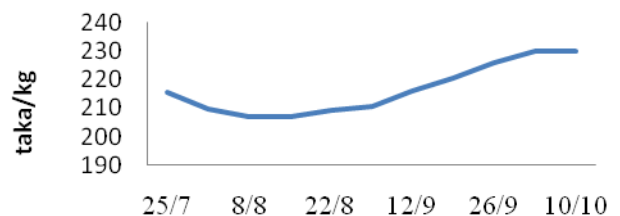
Thị trường thế giới

Giá chè tại Bangladesh tiếp tục tăng tại phiên đấu giá hàng tuần ngày thứ ba (10/10), tăng tuần thứ 7 liên tiếp, do nhu cầu đối với chè chất lượng tăng mạnh trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt.

Giá chè Bangladesh ở mức trung bình 229,72 taka (tương đương 2,79 USD)/kg, so với 229,62 taka/kg trong phiên đấu giá trước đó. Nhu cầu tăng mạnh mẽ và các khách mua hàng sẵn sàng trả giá cao hơn, trong khi đó nguồn cung thấp hơn so với phiên giao dịch trước đó (03/10).

Có khoảng 10,4% trong số 2,36 triệu kg được cung cấp tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong chưa được bán. Tại phiên đấu giá trước, có khoảng 12,8% trong số 2,78 triệu kg chưa được bán.

Giá chè tại Băng-la-đét Nguồn: Reuteurs



Trong phiên đấu giá tuần này vào hôm 3/10 tại Mombasa, giá chè loại tốt nhất của Kenya là Best Broken Pekoe Ones (BP1s) đạt 3,70-4,64 USD/kg, giảm nhẹ so với 3,70-4,64 USD/kg trong phiên đấu giá tuần trước. Cùng xu hướng giảm giá là chè D1, trong khi đó chè PF1 và PD tăng giá so với tuần trước. Kenya là nước xuất khẩu chè đen hàng đầu thế giới và đây cũng là mặt hàng mang lại ngoại tệ nhiều nhất cho quốc gia này.

Theo một phân tích về các báo cáo thị trường của các trung tâm đấu giá khác nhau trên toàn cầu, giá chè trong các phiên đấu giá công khai ở tất cả các nước cho đến thời điểm này trong năm đã tăng lên so với cùng kỳ năm 2016 ngoại trừ ở miền Bắc Ấn Độ. Các loại chè của Sri Lanka có mức giá trung bình cao nhất là 4,06 USD/kg, cao hơn đáng kể so với 2,80 USD đạt được vào năm 2016. Tiếp đến là chè của Rwanda với mức giá trung bình là 3,15 USD/kg, tăng từ 2,49 USD vào năm 2016. Chè Kenya có giá 2,99 USD/kg, tăng từ 2,38 USD năm 2016. Trong khi chè Bangladesh đạt 2,32 USD/kg, tăng từ 2,15 USD năm 2016. Các loại chè Ấn Độ đạt mức giá trung bình 1,91 USD, gần như không đổi từ 1,90 USD vào năm 2016. Giá trung bình của miền Nam Ấn Độ đã tăng lên 1,58 USD (so với 1,54 USD năm 2016) nhưng giá ở miền Bắc Ấn Độ đã giảm xuống 2,01 USD (so với 2,06 USD năm 2016).

Thị trường trong nước

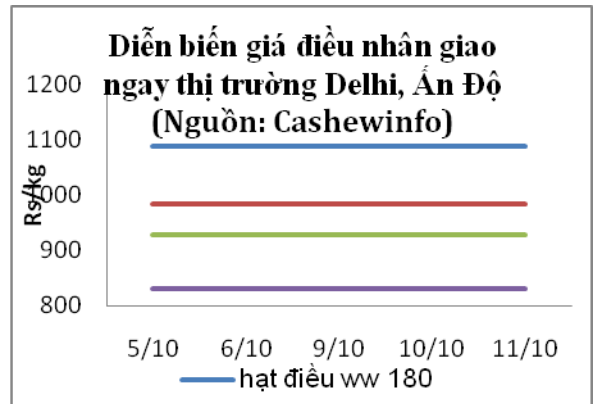
Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này không có sự biến động. Cụ thể, giá chè cành chất lượng cao giữ mức 185.000 đ/kg, chè xanh búp khô ở mức 130.000 đ/kg. Tại Bảo Lộc (Lâm Đồng), giá chè nguyên liệu tuần này ổn định với chè búp tươi sản xuất chè xanh ở mức 9.000 đ/kg. Tương tự giá chè búp tươi sản xuất chè đen (loại 1) tuần này cũng ổn định mức 6.000 đ/kg.

HẠT ĐIỀU

Thị trường thế giới

Tuần qua, giá điều tại Delhi, Ấn Độ không biến động so với tuần trước. Điều nhân loại WW180 vẫn ổn định ở mức 1087.5 Rs/kg, loại WW210 giá 985 Rs/kg, loại WW 240 giá 927.5 Rs/kg và loại WW320 giá 830Rs/kg.

Tại Kerala Ấn Độ, trong hai năm qua, giá hạt điều thô đã tăng lên 80%. Bộ trưởng Phát triển Hạt điều bà J. Mercykutty Amma nói hội đồng quản trị kỳ vọng sẽ mua sắm đầy đủ thiết bị để đảm bảo rằng các nhà máy hoạt động ít nhất 200 ngày mỗi năm. Hội đồng hạt điều mới thành lập cũng sẽ tìm hiểu các phương tiện để thúc đẩy tiềm năng xuất khẩu của hạt điều chế biến ở Kerala. Một chiến dịch sẽ được đưa ra để thúc đẩy thương hiệu hạt điều chế biến của Kollam. Bộ trưởng cũng cho biết chính phủ cũng đang xem xét các lựa chọn để thúc đẩy trồng rừng điều ở Kerala. Trong năm nay, chính phủ và các nhà trồng cây tư nhân đang tiến tới tham gia sáng kiến này, đã thu được 379 ha đất trồng điều trong năm nay.

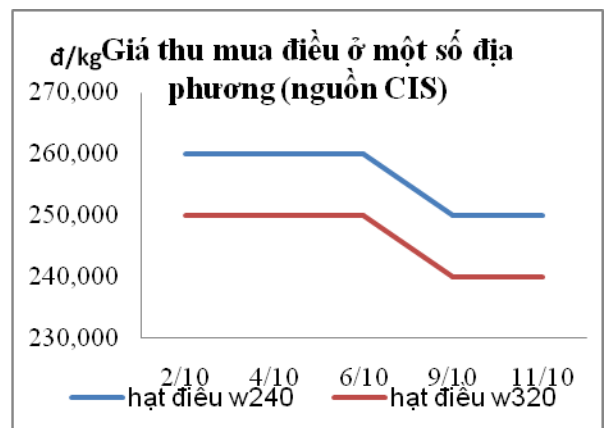


Thị trường trong nước

Tuần này giá điều tại Bình Phước giảm nhẹ do nhu cầu giảm khi lễ hội Trung thu đã qua. Giá điều giảm 10.000đ/kg, cụ thể điều nhân loại W320 là 250.000đ/kg giảm còn 240.000đ/kg và loại W240 có giá 260.000đ/kg giảm còn 250.000đ/kg. Tại Đắk Lắk hạt điều khô mua xô giá 40.000-45.000đ/kg.

Theo Hiệp hội Điều Việt Nam (Vinacas), năm 2017 ngành điều phấn đấu đạt kim ngạch xuất khẩu 3 tỷ USD, tăng 160 triệu USD so với năm 2016. Tuy nhiên, do biến động thời tiết bất thường ước tính sản lượng điều chỉ đạt 300.000 tấn và sản lượng cho chế biến năm 2017 dự kiến là 250.000 tấn. Như vậy, để đáp ứng mục tiêu xuất khẩu 3 tỷ USD trong năm 2017, nguyên liệu nhập khẩu sẽ tăng thêm 200.000 tấn so với năm 2016.

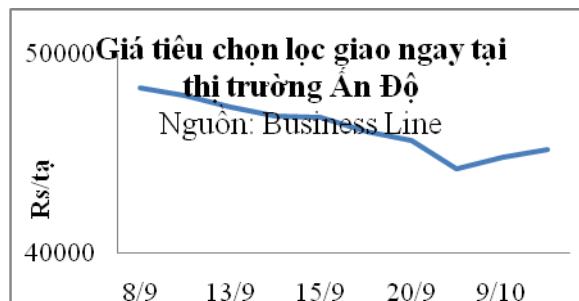
Theo Chủ tịch Vinacas ông Nguyễn Đức Nhanh, hiện nay hầu hết các thị trường nhập khẩu điều của Việt Nam đều có yêu cầu khắt khe về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Bên cạnh việc đầu tư vào chất lượng điều nguyên liệu trong nước, nguồn nguyên liệu điều nhập khẩu cũng phải chú trọng chất lượng không kém. Theo chuyên gia nhận định để tiếp tục giữ vững vị trí số 1 và nâng cao hơn nữa giá trị của hạt điều Việt Nam, các doanh nghiệp trong ngành sẽ cần phải đi sâu hơn vào các sản phẩm chế biến sâu. Ngoài ra, ổn định phát triển nguồn cung nội địa, điều Việt Nam sẽ bớt phụ thuộc vào nguồn cung điều từ bên ngoài, và sẽ có quyền lực hơn đối với giá cả hạt điều trên thị trường.



HỒ TIÊU

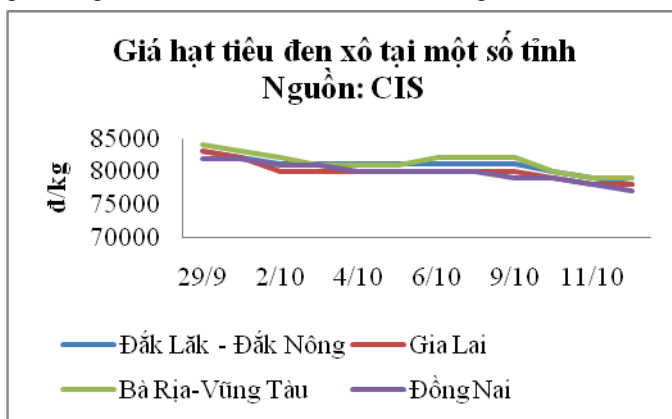
Thị trường thế giới

Thị trường hạt tiêu Ấn Độ biến động tăng trong tuần qua. So với tuần trước, giá hạt tiêu giao ngay tăng 1.000 Rs/tạ lên 43.200 Rs/tạ đối với tiêu xô và 45.200 Rs/tạ đối với tiêu chọn lọc. Giá hạt tiêu tăng do nhu cầu hạt tiêu chất lượng tốt tăng mạnh. Tron khi đó, giá hạt tiêu xuất khẩu của Ấn Độ sang thị trường châu Âu và Mỹ cũng tăng với mức tăng 225 USD/tấn lên các mức giá là 7.225 USD/tấn và 7.475 USD/tấn.



Theo kịch bản lạc quan của công ty nghiên cứu thị trường Persistence Market Reseach (PMR), thị trường hồ tiêu đen toàn cầu sẽ đạt tốc độ tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) 6,1% trong năm 2017, tương đương giá trị thị trường hơn 3,7 triệu USD. Với tốc độ tăng trưởng như vậy, giá trị của thị trường hồ tiêu đen toàn cầu sẽ lên tới 5,7 triệu USD tính đến cuối năm 2024. Tuy nhiên theo kịch bản thận trọng hơn, CAGR của thị trường hồ tiêu đen toàn cầu sẽ đạt 5,9% trong giai đoạn 2017 – 2024, với giá trị thị trường chỉ hơn 115 triệu USD tính đến cuối năm 2024. Nhu cầu tiêu thụ hồ tiêu đen xay ngày càng tăng bởi các nhà sản xuất đang ra sức tạo ra gia vị mới nhằm tăng danh mục sản phẩm trên thị trường. Đối với hồ tiêu đen nguyên hạt, nhu cầu tăng mạnh hơn ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương trong bối cảnh Việt Nam, Indonesia và Ấn Độ tăng cường sản xuất hồ tiêu đen chất lượng cao và tinh dầu tiêu.

Thị trường trong nước



Thị trường hạt tiêu trong nước biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá thu mua hạt tiêu tại Đắc Lắc – Đắc Nông, Bà Rịa Vũng Tàu và Đồng Nai giảm 3.000 đ/kg xuống còn 77.000 – 79.000 đ/kg. Giá thu mua hạt tiêu tại Gia Lai giảm 2.000 đ/kg xuống mức 78.000 đ/kg.

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam, giá tiêu trong nước liên tục giảm thời gian qua là do sự cạnh tranh gay gắt của tiêu Brazil trên thị trường xuất khẩu. Trong quý 3.2017, một số vùng trồng tiêu của Brazil đã bắt đầu thu hoạch cho thấy sản lượng khá dồi dào và có xu hướng tăng.

Từ đầu tháng 9/2017 tới nay, theo thông tin từ Royal Golden General Trading, giá tiêu đen xuất khẩu loại 500g/l được Brazil chào bán cho tháng 11-12 chỉ 3.600 – 3.700 USD/tấn, tiêu Brazil Basta (tương đương ASTA 570) cũng chỉ quanh mức 4.000 – 4.200 USD/ tấn giao hàng tháng 10/2017. Trong nửa năm 2017, Brazil đã xuất được 21.000 tấn hạt tiêu với trị giá 125 triệu USD, cao hơn 5.000 tấn cùng kỳ năm ngoái. Có tới 55% hồ tiêu xuất khẩu của Brazil là cho thị trường Đức, Mỹ và Tây Ban Nha.

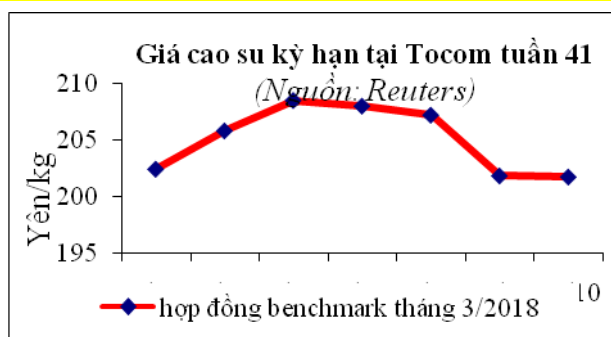
Do đó, dự báo giá hồ tiêu nội địa các loại thời gian tới khó có thể bật lên như kỳ vọng của nhiều nông dân do đầu ra thấp, lượng trữ trong dân còn nhiều (khảo sát sơ bộ ước khoảng 30% sản lượng 2017). Vì vậy dự báo từ nay tới cuối năm giá khó có thể cao hơn quý III/2017

CAO SU

Thị trường thế giới

Giá cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch Tokyo (TOCOM) quay đầu giảm sau khi tăng liên tiếp vào tuần trước do giá cao su Thượng Hải giảm. Trong đó, hợp đồng benchmark tháng 3/2018 chạm mức thấp nhất 1 tuần vào cuối phiên giao dịch 11/10, ở mức 201,7 yên/kg. Giá cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch Thượng Hải cũng đứng không xa so với mức thấp nhất trong gần 3 tháng.

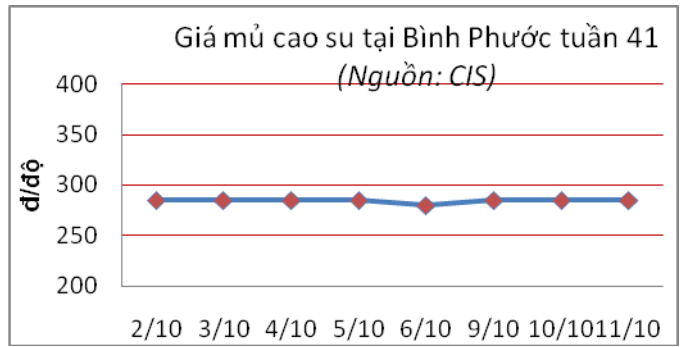
Giá cao su kỳ hạn tại Thượng Hải, hợp đồng benchmark kết thúc tăng 0,6% vào ngày 9/10, sau kỳ nghỉ lễ cuối tuần, nhưng vẫn gần mức thấp nhất gần 3 tháng.



Thị trường trong nước

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá mủ cao su nguyên liệu tại Bình Phước ổn định trong tuần qua, 285 đồng/độ, mặc dù trước đó có ngày giá giảm xuống 280 đồng/độ. Giá thu mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai tiếp tục giữ ở mức 12.500 đ/kg.

Bước sang quý 4/2017, nhu cầu về nguyên liệu cao su thiên nhiên để sản xuất các loại sản phẩm xăm lốp ô tô và các mặt hàng khác trên thị trường Trung Quốc đã tăng ở mức nhất định.

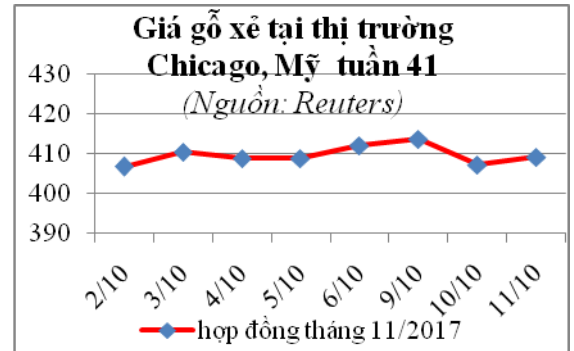


Dự báo trước tình hình này, các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu mặt hàng cao su thiên nhiên của Việt Nam đã chủ động chuẩn bị điều kiện để gia tăng gần 15% sản lượng giao hàng trong tuần từ 28/9 đến 5/10/2017 so với mức tuần trước là 16.700 tấn. Trong đó, sản phẩm cao su SVR 3L chiếm 73,9% khối lượng xuất khẩu và giá tăng lên 18.750 NDT/tấn. Dự báo nhu cầu nhập khẩu cao su của Trung Quốc trong quý 4/2017 sẽ đa dạng hơn về chủng loại sản phẩm. Đối với nguồn nhập khẩu từ Việt Nam có 7 loại sản phẩm được đưa vào hạng mục giao dịch. Sản phẩm cao su xám SVR10 và SVR20 sẽ tăng tỉ lệ xuất khẩu lên khoảng 12% và giá tăng 3,5%.

GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM GỖ

Thị trường thế giới

Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) giảm nhẹ trong tuần qua. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2017 đạt mức 409,2 USD/tbf lúc đóng cửa phiên 11/10, tăng 1,9 USD so với phiên trước (10/10), song giảm 2,9 USD so với phiên cuối tuần trước. Xuất khẩu gỗ mềm của Ôxtrâyliya tới Trung Quốc tăng gấp 3 lần trong 4 năm qua. Các chủ rừng tại Ôxtrâyliya đang tăng cường khai thác gỗ xuất khẩu thay vì bán gỗ trên thị trường nội địa. Từ năm 2012 đến năm 2016, lượng gỗ xuất khẩu tăng 300%, và có thể đạt kỷ lục trong năm nay. Giá gỗ tăng cao tại thị trường xuất khẩu là động lực chính thúc đẩy khối lượng gỗ xuất khẩu gia tăng. Trái lại, tại thị trường nội địa, giá gỗ có xu hướng chững lại trong vài năm qua.



Ôxtrâyliya nhanh chóng trở thành nhà xuất khẩu gỗ mềm và đứng vị trí thứ 6 trên thế giới về xuất khẩu gỗ trong năm 2016. Trong nửa đầu năm 2017, xu hướng tăng vẫn tiếp tục, các lô hàng đã tăng hơn 17% so với nửa đầu năm 2016. Năm 2012, xuất khẩu gỗ của Ôxtrâyliya đạt 1,2 triệu m3. 4 năm sau, xuất khẩu gỗ đã tăng gấp 3 lần, đạt kỷ lục 3,6 triệu m3, trong đó xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 96% tổng khối lượng. Xu hướng tiếp tục tăng trưởng trong nửa đầu năm 2017, khối lượng xuất khẩu dự kiến đạt hơn 4 triệu m3 vào năm 2017, chiếm khoảng 25% tổng khối lượng thu hoạch gỗ mềm ở Ôxtrâyliya.

Đối với các chủ sở hữu gỗ tại Ôxtrâyliya, xuất khẩu gỗ đã trở thành một lựa chọn hấp dẫn so với việc bán hàng tại thị trường nội địa. Theo báo cáo từ Tài nguyên Gỗ hàng Quý, năm 2012, mức phí bảo hiểm tối thiểu đối với gỗ xuất khẩu so với gỗ tại thị trường nội địa. Nhưng đến năm 2016 và 2017, phí bảo hiểm đã tăng 35 – 50 USD/m3. Mặc dù giá tăng, Ôxtrâyliya vẫn là nhà cung cấp gỗ giá rẻ tại thị trường Trung Quốc so với các nhà cung cấp khác như Niu Di lân, Nga và Bắc Mỹ.

Khối lượng gỗ xuất khẩu cao hơn trong khi nhu cầu gỗ trong nước đã tăng hơn 20% trong vòng 4 năm qua, từ 3,6 triệu m3 gỗ vào năm 2012 lên 4,4 triệu m3 gỗ vào năm 2016. Mặc dù sản lượng gỗ xẻ đã giảm nhẹ vào năm 2016, nhưng sản lượng của ngành gỗ xẻ ở Ôxtrâyliya vẫn đạt mức kỷ lục cao trong 2 năm trở lại đây do nhu cầu nội địa tăng đối với gỗ xẻ mềm.

Thị trường trong nước

Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong thời gian từ 26/9 – 3/10/2017 đạt 175,5 triệu USD, tăng 3,2% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ nội thất đạt kim ngạch 120 triệu USD, tăng nhẹ so với tuần trước.

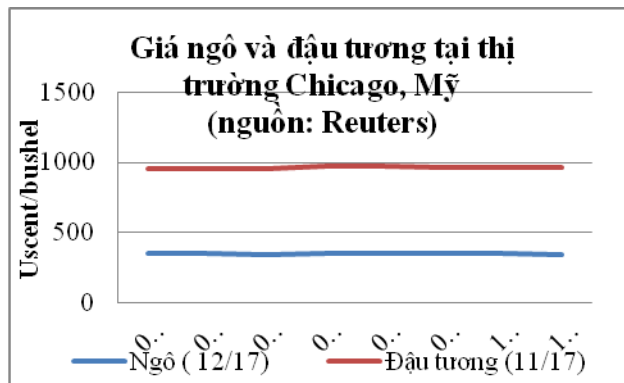
Trong tuần từ 26/9 – 4/10/2017, nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ các thị trường trên thế giới đạt 44,1 triệu USD, giảm 8,6% so với kỳ trước. Trong đó, nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ thị trường Trung Quốc đạt trị giá cao nhất, với 5,8 triệu USD, tăng 31,1% so với kỳ trước; từ Đức tăng 10,8%; từ Thái Lan tăng 52,4%; từ Đan Mạch tăng tới 133,4%, Niu Di Lân tăng 99,3%... Trong khi đó, nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ các thị trường lớn khác lại giảm như Mỹ, Hồng Kông, Đài Loan, Campuchia ... với mức giảm từ 7 – 41% so với kỳ trước.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Thị trường thế giới

Theo nguồn tin Reuters, giá ngô tuần qua có xu hướng giảm nhẹ với mức giảm 0,4% từ mức giá bình quân 349,75 Uscent/bushel xuống còn 348,25 Uscent/bushel. Trong khi đó, giá đậu tương lại tăng nhẹ với mức tăng 0,4% từ mức giá 962,25 Uscent/bushel lên mức giá 966 UScent/bushel.

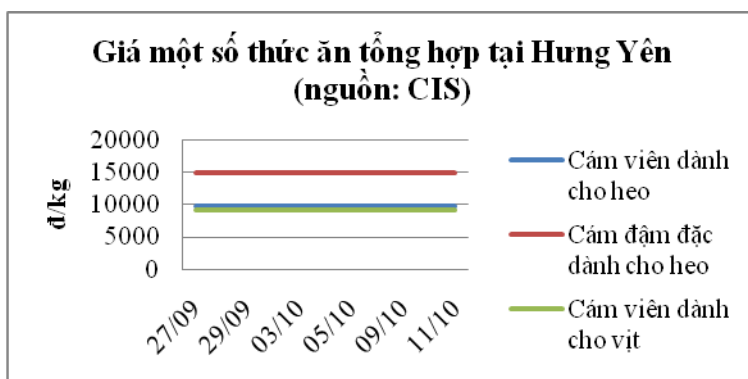
Trong báo cáo tháng 10/2017 của Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng ngô thế giới niên vụ 2017/18 sẽ đạt 1.038,8 triệu tấn. Dưới đây là chi tiết số liệu dự báo về cung cầu ngô thế giới của Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA) niên vụ 2017/18 trong tháng 10/2017.



Đvt: triệu tấn

2017/18	Dự trữ đầu vụ	Cung		Tiêu thụ			Dự trữ cuối vụ
		Sản lượng	Nhập khẩu	Ngành TACN	Nội địa	Xuất khẩu	
Thế giới	226,99	1038,8	145,81	650,48	1064,83	150,71	200,96
Mỹ	58,3	362,73	1,27	139,71	315,86	46,99	59,44
Nước còn lại	168,69	676,06	144,54	510,77	748,96	103,72	141,52
Nước XK chính	17,83	149,5	0,41	66,3	85,7	64,7	17,34
Argentina	5,57	42	0,01	8,5	12,5	29	6,07
Brazil	9,27	95	0,3	52	61,5	34	9,07
Nam Phi	3	12,5	0,1	5,8	11,7	1,7	2,2
Nước NK chính	21,88	121,95	85,3	152,65	205,7	3,53	19,9
Ai Cập	2,11	6	10	13,4	15,9	0,01	2,2
EU-27	7,09	59,39	16	56	74,7	1,5	6,27
Nhật Bản	1,25	0	15	11,5	15,1	0	1,15
Mexico	5,58	26,2	15,5	23,2	41,2	1,3	4,78
Đông Nam Á	3,3	30,21	14,1	36,1	43,9	0,72	2,99
Hàn Quốc	1,83	0,08	10,2	8	10,3	0	1,81
Nước khác							
Canada	2,19	14,1	0,8	8,2	13,8	1,3	1,99
Trung Quốc	101,25	215	3	166	240	0,05	79,2
FSU-12	2,9	46,55	0,38	17,23	20,01	27,26	2,56
Ukraine	1,54	27	0,03	4,5	5,9	21,5	1,16

Thị trường trong nước



Thị trường thức ăn chăn nuôi hỗn hợp trong nước trong tuần qua diễn ra tương đối ổn định so với tuần trước. Nguyên nhân chính là do nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi vẫn chủ yếu phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu nên thị trường sản phẩm thức ăn chăn nuôi vẫn luôn bị các doanh nghiệp lớn chi phối. Cụ thể, giá thức ăn cám viên dành cho heo vẫn ổn định ở mức giá 9.800đ/kg và cám đậm đặc là 14.800đ/kg, cám viên dành cho vịt là 9.200đ/kg.

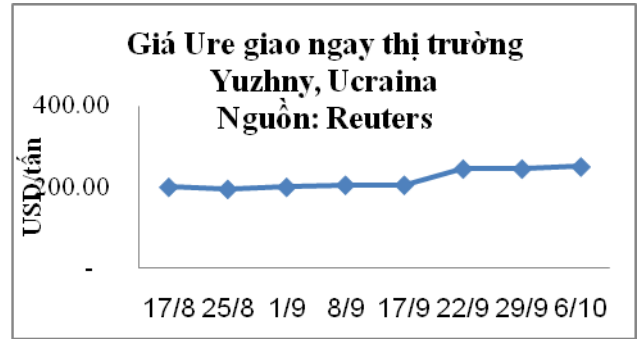
PHÂN BÓN

Thị trường thế giới

Thị trường phân bón Mỹ ổn định trong tuần qua. Giá Ure trên sàn giao dịch giữ mức 273 USD/tấn. Giá Ure bán buôn Vịnh Mỹ hiện đang ở mức 229,5 USD/tấn. Giá DAP bán buôn Vịnh Mỹ 240 USD/tấn. Dự báo, giá Ure sẽ giảm vào cuối năm do thị trường Mỹ tiếp tục tăng sản lượng Ure.

Giá Kali bán lẻ 323 USD/tấn. Giá Kali bán buôn Vịnh Mỹ là 222,5 USD/tấn. Giá Kali trên sàn giao dịch ở mức 255 USD/tấn.

Sơ với cùng kỳ năm ngoái, giá mặt hàng phân bón 10-34-0 giảm 9%, giá UAN32 giảm 8%, giá UAN28 giảm 7%, giá DAP giảm 3%. Tuy nhiên, giá MAP tăng 1%, giá Ure tăng 3, giá Kali tăng mạnh nhất với mức tăng 12%.

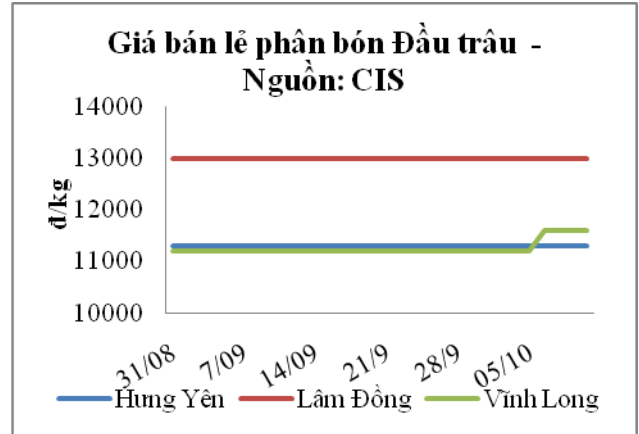


Thị trường trong nước

Thị trường phân bón trong nước ổn định trong tuần qua.

Tại Hải Phòng và các khu vực lân cận ở miền Bắc do chưa vào vụ nên nhìn chung giá cả phân bón ở mức ổn định: Ure Ninh Bình: 6.250 đ/Kg, Ure Hà Bắc: 6.350 đ/Kg, Ure hạt đục Cà Mau: 6.800 đ/Kg, Kali bột đỏ Nga: 6.300 đ/Kg, Kali hạt Nga: 7.000 đ/Kg, SA bột Trung Quốc: 2.700 đ/Kg, SA Kim cương Nhật Bản: 3.750 đ/Kg.

Thị trường phân bón tại Quy Nhơn và các vùng lân cận thời gian này vẫn diễn biến khá chậm. Các tỉnh Tây Nguyên còn 01 tháng nữa mới tới kỳ bón phân tiếp theo. Đồng bằng Miền trung bắt đầu vào mùa mưa lũ. Nhu cầu thị trường thấp nên lượng giao dịch các loại phân bón không nhiều.



Giá tham khảo một số mặt hàng phân bón bán ra tại thị trường Quy Nhơn: Phân Urea: Phú Mỹ 6.800 – 6.900 đ/kg, Indonesia (hạt trong) 6.300 – 6.500 đ/kg, Ninh Bình 6.200 – 6.300 đ/kg, Cà Mau (hạt đục) 6.300 – 6.400 đ/kg; Phân Kali: Canada (bột) 6.000 – 6.050 đ/kg, Belarus (bột) 6.000 – 6.050 đ/kg; Phân DAP: Trung Quốc (16 – 44) 10.500 đ/kg, Hàn Quốc (18- 46) 13.500 – 13.700 đ/kg, Nga (18-46) 9.600 – 9.700 đ/kg; Phân NPK :NPK Hàn Quốc hạt nâu (16.16.8.13S) 7.500 đ/kg, NPK Giocdani (16.16.8.9S) 9.150 – 9.200 đ/kg, NPK Phú Mỹ 8.250 – 8.350 đ/kg; Phân Lân: Lân Lâm Thao 2.600 đ/kg, Lân Văn Điển 2.900 đ/kg.

Tại TP.HCM: Tình hình thị trường trong tuần qua diễn biến ổn định. Các mặt hàng có xu hướng tăng nhẹ, lượng giao dịch ở mức trung bình. Giá các mặt hàng tại thời điểm này như sau: Ure Cà Mau 7.000-7.100 đ/kg, Ure Phú Mỹ 6.8500- 6.900 đ/kg, D.A.P Trung Quốc nâu 64 là 10.200-10.300 đ/kg, Ure Malaysia, Indo đục 6.600 – 6.700 đồng/kg, Ure Indo trong 6.4 00-6.500 đồng/kg, D.A.P Trung Quốc đen 64% là 10.400-10.500 đ/kg, SA Đà Loan 3.800/kg, S.A Nhật trắng 3.400 đ/kg, Kali Liên xô bột 6.300/kg, Kali Lào 5.400 đồng/kg.

Tại Lào Cai, nhu cầu nhập khẩu phân bón giảm mạnh do nguồn cung Trung Quốc tiếp tục tăng giá. Trong khi đó nhu cầu tiêu thụ tại nội địa không cao. Lượng hàng tồn kho đối với các mặt hàng Amoni Clorua, SA trong khu vực còn tương đối nhiều. Giá cả các loại hàng như sau: SA mịn : 840 USD/tấn, SA hạt : 950 USD/tấn, phân Amon Clorua mịn 760 USD/tấn, phân Amon Clorua hạt : 900 USD/tấn.

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là Bản tin hàng tuần của Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các số Bản tin được phát hành hàng tuần và cuối tháng phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong Bản tin chỉ mang tính tham khảo, khuyến nghị. Cục Chế biến và Phát triển thị trường rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin của độc giả để Bản tin phục vụ ngày càng chất lượng, hiệu quả.